

Số: 529/QĐ-ĐHNL-CTSV

QUYẾT ĐỊNH

V/v miễn học phí học kỳ 2 học năm học 2017 - 2018

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ Tướng Chính phủ về việc ban hành “Điều lệ Trường Đại học”;

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ về quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/3/2016 của Liên Bộ Giáo dục & Đào tạo-Tài chính-Lao động Thương binh & Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;

Xét tờ trình của Phân hiệu Đại học Nông Lâm TP. HCM tại Gia Lai xét miễn giảm học phí học kỳ 2 năm học 2017-2018;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Nay chấp thuận cho 36 sinh viên thuộc diện chính sách và 9 sinh viên thuộc diện dân tộc thiểu số hộ nghèo, cận nghèo được miễn giảm học phí học kỳ 2 năm học 2017 - 2018 học tại phân hiệu Đại học Nông Lâm TP. HCM tại Gia Lai.

(Danh sách đính kèm)

Điều 2: Các Ông (Bà) Trưởng phòng Công tác Sinh viên, Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Phân hiệu Đại học Nông Lâm TP. HCM tại Gia Lai, các đơn vị có liên quan và những sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- P. KHTC, P. Đào tạo;
- Phân hiệu Gia Lai;
- Lưu: VT, P. CTSV



PGS.TS. Huỳnh Thanh Hùng

**DANH SÁCH SINH VIÊN DIỆN CHÍNH SÁCH
ĐƯỢC MIỄN GIẢM HỌC PHÍ HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2017-2018**

(Kèm theo quyết định số 529/QĐ-ĐHNL-CTSV ngày 04 tháng 3 năm 2018)

Stt	Họ Tên	Mssv	Miễn giảm	Lớp	Đối tượng
1	Đặng Văn Tiến	11112345	MG100	DH11TYGL	CBB
2	Phan Thị Kim Oanh	11125183	MG100	DH11BQGL	CTB
3	Trần Hùng	11149605	MG100	DH11QMGL	CTB
4	Huỳnh Trương Quốc Đạt	13112447	MG100	DH13TYGL	CTB
5	Dương Thị Lý Linh	13112488	MG100	DH13TYGL	CSTB
6	Trần Văn Minh	13112494	MG100	DH13TYGL	CTB
7	Lưu Thị Ngọc Mai	13113291	MG100	DH13NHGL	CTB
8	Nguyễn Thị Ngọc Bích	13113322	MG100	DH13NHGL	CTB
9	Lê Hoài Nam	13113371	MG100	DH13NHGL	MC
10	Hứa Văn Thanh	13114207	70%	DH13LNGL	70%
11	Lê Thị Trang	13114214	MG100	DH13LNGL	CTB
12	Nguyễn Thị Thanh Thủy	13124680	MG100	DH13QLGL	CTB
13	Huỳnh Xuân Định	13125668	MG100	DH13BQGL	CBB
14	Nguyễn Thị Tuyết Duyên	13125699	MG100	DH13BQGL	CCM
15	Lê Đình Trung	13149574	MG100	DH13QMGL	CTB
16	Lê Thị Mỹ Thủy	13149743	MG100	DH13QMGL	CTB
17	Nguyễn Quốc Vũ	13149782	MG100	DH13QMGL	CTB
18	Phạm Văn Nam	14112486	MG100	DH14TYGL	CTB
19	Nguyễn Ngọc Sâm	14112510	MG100	DH14TYGL	CBB
20	Lê Thanh Tâm	14112514	MG100	DH14TYGL	CCM
21	Trương Thị Hoài	14125545	MG100	DH14BQGL	CTB
22	Lê Thị Thùy Dung	14125597	MG100	DH14BQGL	CCM
23	Huỳnh Trần Nhất Duy	14125600	MG100	DH14BQGL	CBB
24	Nguyễn Khánh Toàn	14149239	MG100	DH14QMGL	CTB
25	Nguyễn Duy Ánh	14149271	MG100	DH14QMGL	CNHCSNTB
26	Nguyễn Du Khang	15112221	MG100	DH15TYGL	CTB
27	Trần Võ Đình Lộc	15112227	MG100	DH15TYGL	CTB
28	Mai Thị Mỹ Hạnh	15113162	70%	DH15NHGL	70%
29	A Phỉnh	15114220	70%	DH15LNGL	70%
30	Triệu Thị Huyền	15113245	70%	DH15NHGL	70%

31	Ngô Thành Đạt	15114232	MG100	DH15LNGL	CTB
32	Nguyễn Thanh Hải	15124371	MG100	DH15QLGL	CBB
33	Ksor Minh	16112801	70%	DH16TYGLB	70%
34	Bùi Thị Yến Nhi	17149210	MG100	DH17NHGL	CNHCSNTB
35	Nay Gruyêng	17112322	70%	DH17TYGL	70%
36	Nay Quyền	17112353	70%	DH17TYGL	70%

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Huỳnh Thanh Hùng

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH SINH VIÊN DÂN TỘC THIỂU SỐ HỘ NGHÈO, CẬN NGHÈO
ĐƯỢC MIỄN GIẢM HỌC PHÍ HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2017-2018**
(Kèm theo quyết định số 529/QĐ-ĐHNL-CTSV ngày 09 tháng 3 năm 2018)

STT	Họ Tên	Mssv	Miễn giảm	Lớp	Đối tượng
1	Kpă Séo	14113390	HN100	DH14NHGL	DTTS&HN
2	Bàn Thị Chinh	14123111	HN100	DH14KEGL	DTTS&HN
3	Hà Thị Hải	15112207	HN100	DH15TYGL	DTTS&HN
4	Puih Đình Nghi	15112234	HN100	DH15TYGL	DTTS&HN
5	Lang Thị Kiều Loan	15125416	HN100	DH15BQGL	DTTS&HN
6	R'ô H'roh	15149196	HN100	DH15QMGL	DTTS&HN
7	Bă	16122240	HN100	DH16TYGL	DTTS&HN
8	Ksor Plieu	16112331	HN100	DH16TYGLA	DTTS&HN
9	Nay Ngọc	16114003	HN100	DH16NHGL	DTTS&HN

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
ĐẠI HỌC NÔNG LÂM
TP. HỒ CHÍ MINH

PGS.TS. Huỳnh Thanh Hùng